





<b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	<b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>Potassium iodate</b>	MSDS: 16/10/2012									
<b>Trang phục bảo hộ</b>		<b>Nhãn EC</b>	<b>HMSI (USA)</b>								
   			<table border="1"> <tr><td>Health</td><td>2</td></tr> <tr><td>Fire</td><td>0</td></tr> <tr><td>Re activity</td><td>1</td></tr> <tr><td>Personal Protection</td><td>E</td></tr> </table>	Health	2	Fire	0	Re activity	1	Personal Protection	E
Health	2										
Fire	0										
Re activity	1										
Personal Protection	E										
<b>1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT</b>											
<b>Tên gọi:</b> Potassium iodate <b>Tên thương mại:</b> <b>Số CAS:</b> 7758-05-6 <b>Số UN:</b> <b>Số đăng ký EC:</b> <b>Tên nhà sản xuất:</b> <b>Mục đích sử dụng:</b> phân tích hóa độc chất môi trường trong phòng thí nghiệm.		<b>Đơn vị sử dụng:</b> VIỆN VỆ SINH - Y TẾ CÔNG CỘNG TP. HỒ CHÍ MINH Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường 159 Hưng Phú, P.8, Q.8, TP.HCM Điện thoại: (84)(08)38559503 -38559719 <b>Liên hệ khẩn cấp:</b> Cháy nổ: 114 Cấp cứu: 115									
<b>2. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN HÓA CHẤT</b>											
<b>Tên thành phần hóa chất</b>	<b>CAS-Number</b>	<b>Công thức cấu tạo</b>	<b>% theo khối lượng</b>								
Potassium iodate	7758-05-6	KIO <sub>3</sub>	100								
<b>3. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT</b>											
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Tác động cấp tính</b>  <i>Tiếp xúc với mắt:</i> nguy hại, gây kích ứng.  <i>Nuốt phải:</i> nguy hại.  <i>Hít phải:</i> nguy hại. Tiếp xúc quá liều với hóa chất có thể gây kích ứng cho hệ hô hấp.  <i>Tiếp xúc với da:</i> nguy hại. Tiếp xúc lâu dài với hóa chất có thể gây bỏng và viêm da.</li> <li>- <b>Tác động mãn tính</b>  <i>Gây ung thư:</i> không có giá trị.  <i>Gây đột biến gen:</i> không có giá trị.</li> </ul>											

<b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	<b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>Potassium iodate</b>	MSDS: 16/10/2012
<p><b>Gây quái thai:</b> không có giá trị.</p> <p><b>Độc tính phát triển:</b> không có giá trị.</p> <p>Hóa chất có thể gây độc cho thận, gan, hệ thần kinh trung ương. Tiếp xúc nhiều lần và kéo dài hóa chất sẽ gây tổn thương cho các cơ quan trong cơ thể.</p>		
<b>4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU Y TẾ</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Tiếp xúc với mắt</b>            Kiểm tra và loại bỏ bất kỳ kính sát trùng. Khi bị tiếp xúc với mắt, phải rửa mắt ngay với nhiều nước ít nhất trong 15 phút, có thể sử dụng nước lạnh. Gặp bác sĩ chuyên khoa.</li> <li>- <b>Tiếp xúc với da</b>            Rửa ngay vùng nhiễm bẩn với nhiều nước, có thể sử dụng nước lạnh, xoa kem làm mềm da. Thay bỏ quần áo nhiễm bẩn, gọi sự trợ giúp từ y tế. Quần áo nhiễm bẩn phải tẩy rửa trước khi sử dụng lại.            Trường hợp nặng, rửa với xà phòng khử trùng và xoa bằng kem khử trùng. Cần gọi sự trợ giúp y tế.</li> <li>- <b>Hít vào</b>            Nếu ngừng thở, thực hiện hô hấp nhân tạo cho nạn nhân, nói lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt... Gọi cấp cứu ngay.            Nếu thở khó khăn, cần cung cấp oxy cho nạn nhân. Cần sự trợ giúp từ y tế.            Nếu hít phải, cần đưa nạn nhân tới phòng thoáng mát. Cần sự trợ giúp từ y tế.</li> <li>- <b>Nuốt vào</b>            Tránh để nạn nhân nôn mửa trừ khi có sự trợ giúp của y tế, không bao giờ sử dụng miệng để hô hấp nạn nhân. Nếu nuốt phải lượng lớn, cần gọi cấp cứu ngay. Nói lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt...</li> </ul>		
<b>5. DỮ LIỆU VỀ CHÁY NỔ</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đặc tính cháy của hóa chất:</b> không cháy.</li> <li>- <b>Nhiệt độ tự bốc cháy:</b> không áp dụng.</li> <li>- <b>Điểm bốc cháy:</b> không áp dụng</li> </ul>		

<p><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b>  <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b>          Khoa Xét nghiệm          Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>Potassium iodate</b></p>	<p>MSDS:          16/10/2012</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Giới hạn có thể cháy:</b> không áp dụng</li> <li>- <b>Sản phẩm cháy:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Nguy cơ cháy khi có sự hiện diện các vật chất khác:</b> vật liệu dễ cháy.</li> <li>- <b>Nguy cơ nổ khi có sự hiện diện các vật chất khác</b>  <i>Tác động cơ học:</i> không có giá trị.  <i>Tác động tĩnh:</i> không có giá trị.            Có thể nổ khi gặp kim loại.</li> <li>- <b>Chỉ dẫn chữa cháy:</b> không áp dụng.</li> <li>- <b>Lưu ý với nguy cơ cháy:</b> vì potassium iodate là chất dễ oxi hóa nên khi gần vật liệu dễ cháy, potassium iodate được nung nhiệt có thể thải ra khí rất độc.</li> <li>- <b>Lưu ý với nguy cơ nổ:</b> có thể gây phản ứng nổ với than hoạt tính + ozone; arsenic; carbon; phosphorus; sulfur; muối kiềm hydrua; kim loại kiềm thổ hydrua; antimony sulfide; sulfide; kim loại cyanide; metal thiocyanate; mangan oxide.</li> </ul>		
<p><b>6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức nhỏ</b>            Sử dụng dụng cụ thích hợp thu gom hóa chất vào thùng chứa chất thải. Lau bề mặt nhiễm bẩn và thải bỏ theo quy định.</li> <li>- <b>Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức lớn</b>            Là vật liệu oxi hóa, ngừng tràn đổ rò rỉ nếu không xảy ra nguy hiểm. Ngăn hóa chất xa khỏi các vật liệu dễ cháy (gỗ, giấy, dầu, đồ đạc...). Giữ hóa chất ẩm bằng tia nước. Không được chạm vào hóa chất đổ tràn. Ngăn hóa chất tràn vào hệ thống cống, tầng hầm, khu vực hạn chế. Gọi sự trợ giúp khi xử lý sự cố.</li> </ul>		
<p><b>7. BẢO QUẢN VÀ TỒN TRỮ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Sự đề phòng</b>            Để xa nguồn nhiệt, nguồn gây cháy và các vật liệu dễ cháy. Không được nuốt, hít bụi hóa chất. Trang bị trang phục bảo hộ thích hợp. Trong trường hợp thiếu thông thoáng, mang mặt nạ hô hấp phù hợp. Nếu cảm thấy không khỏe, cần gọi sự trợ giúp từ y tế. Ngăn tiếp xúc với da và mắt. Trữ hóa chất xa khỏi các chất không tương thích như chất khử, chất dễ cháy.</li> </ul>		

<b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	<b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>Potassium iodate</b>	MSDS: 16/10/2012
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Tồn trữ</b>            Đóng nắp chặt và trữ nơi thoáng mát. Đặt potassium iodate khỏi các chất không tương thích như axit, kiềm, các chất khử và chất dễ cháy.</li> </ul>		
<b>8. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiểm soát kỹ thuật</b>            Sử dụng quy trình khép kín, thông thoáng tại chỗ, hay những kiểm soát kỹ thuật khác để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn tiếp xúc. Nếu quá trình vận hành tạo ra bụi, khói hoặc sương, thực hiện thông gió để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn.</li> <li>- <b>Bảo hộ cá nhân:</b> kính bảo hộ, tạp dề, khẩu trang ngăn bụi, găng tay</li> <li>- <b>Bảo hộ cá nhân trong trường hợp rò rỉ lớn:</b> kính bảo hộ, trang phục bảo hộ nguyên bộ, mặt nạ ngăn bụi, ủng, găng tay. Thiết bị trợ hô hấp nếu cần.</li> </ul>		
<b>9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trạng thái và hình dạng vật lý:</b> thể rắn (rắn tinh thể, bột tinh thể).</li> <li>- <b>Mùi:</b> không mùi.</li> <li>- <b>Vị:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Khối lượng phân tử:</b> 214 (g/mole).</li> <li>- <b>Màu:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>pH (1% dung môi/nước):</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Điểm sôi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Điểm tan chảy:</b> nhiệt độ phân hủy 560°C</li> <li>- <b>Nhiệt độ tới hạn:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Trọng lượng riêng:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Áp suất bay hơi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Tỉ trọng bay hơi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Sự bay hơi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Ngưỡng mùi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Hệ số phân phối nước/dầu:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Ionicity (trong nước):</b> không có giá trị.</li> </ul>		

<b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	<b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>Potassium iodate</b>	MSDS: 16/10/2012
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Tính chất phân tán:</b> hòa tan trong nước.</li> <li>- <b>Sự hòa tan:</b> hòa tan trong nước lạnh, nước nóng, potassium iodide, axit sulfuric loãng. Không hòa tan trong alcohol, axit nitric.</li> </ul>		
<b>10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Độ ổn định:</b> hóa chất ổn định.</li> <li>- <b>Nhiệt độ gây không ổn định:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Những điều kiện gây không ổn định:</b> hóa chất không tương thích, nguồn nhiệt, phát sinh bụi.</li> <li>- <b>Những hóa chất không tương thích:</b> phản ứng với các chất khử, vật liệu dễ cháy, vật liệu hữu cơ, kim loại.</li> <li>- <b>Tính ăn mòn:</b> không ăn mòn khi đựng trong thủy tinh.</li> <li>- <b>Poly hóa:</b> không xảy ra.</li> <li>- <b>Lưu ý phản ứng với hóa chất:</b> potassium iodate phản ứng mãnh liệt với chất khử. Phản ứng dữ dội với chất hữu cơ. Không tương thích với than + ozone; kim loại ; arsenic; carbon; phosphorus; sulfur; muối kiềm hydrua; kim loại kiềm thổ hydrua; sulfide; kim loại cyanide; metal thiocyanate; mangan oxide, hydrogen peroxide. Có đặc tính oxi hóa mạnh khi hòa trộn với dung dịch axit.</li> </ul>		
<b>11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đường đi vào:</b> hô hấp, tiêu hóa.</li> <li>- <b>Độc tính lên động vật:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Ảnh hưởng mãn tính lên con người:</b> có thể phá hủy thận, gan, hệ thần kinh trung ương.</li> <li>- <b>Ảnh hưởng độc tính lên con người:</b> gây độc hại cho da (kích ứng), tiếp xúc mắt, tiêu hóa và hô hấp (kích ứng phổi).</li> <li>- <b>Lưu ý với những ảnh hưởng độc tính khác lên con người</b>  <b>Độc cấp tính</b>            Tiếp xúc da: gây ra kích ứng da và gây phỏng.            Tiếp xúc với mắt: gây ra kích ứng mắt và có thể gây tổn thương màng sừng.            Nuốt vào: có thể gây kích ứng lên hệ tiêu hóa gây ra các triệu chứng như buồn nôn, nôn ói, tiêu chảy, co giật. Có thể ảnh hưởng đến hệ thần kinh vận động và trung ương (kích thích, chán         </li> </ul>		

<p><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b>  <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b>          Khoa Xét nghiệm          Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>Potassium iodate</b></p>	<p>MSDS:          16/10/2012</p>
<p>động), kích ứng sự hô hấp.          Hít vào:có thể gây kích ứng cho hệ hô hấp như làm viêm phổi, ngạt thở, tắc nghẽn phổi.  <b>Độc mãn tính</b>          Tiêu hóa: tiếp xúc kéo dài và lặp lại có thể ảnh hưởng đến gan (hoại tử), và thận (hông chức năng thận, hemoglobinuria,), chuyển hóa (anorexia) và máu (anemia).</p>		
<p><b>12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Độc tính sinh thái:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>BOD<sub>5</sub> và COD:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Sản phẩm phân hủy sinh học:</b> những sản phẩm phân hủy ngắn có thể không độc hại. Tuy nhiên về lâu dài có thể tăng nguy cơ độc hại.  <b>Độc tính sản phẩm phân hủy:</b> sản phẩm phân hủy không độc hại hơn.</li> </ul>		
<p><b>13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ theo Luật 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007. Điều 25 và Điều 35: Xử lý, thải bỏ hóa chất tồn dư, chất thải và dụng cụ hóa chất.</li> <li>- <b>Biện pháp thải bỏ (áp dụng cho chất thải hóa học nguy hại)</b>  <b>Tái sử dụng nếu có thể</b>  <b>Thu gom và xử lý dạng rắn</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chai lọ đựng hóa chất rỗng, chất thải rắn khác có dính hóa chất nguy hại: thu gom vào thùng chứa riêng. Sau đó được đem đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại.</li> <li>• Hóa chất hết hạn: làm thủ tục theo quy định.</li> </ul> <b>Thu gom và xử lý dạng lỏng</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dung môi thải, chứa chất hữu cơ, không chứa chất kim loại: thu gom vào thùng riêng. Sau đó được đem đi đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại.</li> <li>• Dung dịch chứa kim loại nặng: thu gom vào thùng riêng, được xử lý bằng phương pháp xử lý nước thải thích hợp.</li> <li>• Dung dịch chứa axít, kiềm mà không chứa kim loại: có thể trung hòa và thoát vào cống thoát nước.</li> </ul> </li> </ul>		

<p><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b>  <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b>          Khoa Xét nghiệm          Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>Potassium iodate</b></p>	<p>MSDS:          16/10/2012</p>
<p><b>Xử lý hóa chất dạng hơi:</b> vận hành tủ hút có bộ lọc HEPA hoặc hệ thống quạt hút ra ngoài.</p>		
<p><u>Chú ý:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nên thu gom theo từng loại xét nghiệm là tốt nhất, có thể chia theo nhóm nhưng chú ý không được trộn lẫn các hóa chất kỵ với nhau (tham khảo trong bảng).</li> <li>- Cố gắng giảm độc tính nguy hại thành chất ít nguy hại hơn.</li> <li>- Chai/lọ đựng hóa chất đã hết hạn có thể sử dụng để đựng chất thải tương ứng của nhóm đó.</li> <li>- Cần ghi rõ thông tin trên mỗi chai/lọ đựng chất thải các thông tin sau: loại chất thải nguy hại (nồng độ nếu có), ngày bắt đầu được thu gom, khoa/phòng có chất thải/ người chịu trách nhiệm thu gom.</li> </ul>		
<p><b>14. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009.</li> <li>- <b>Xếp loại DOT:</b> CLASS 5.1: vật liệu oxi hóa.</li> </ul> <p><b>Nhận dạng:</b> chất rắn oxi hóa, n.o.s (Potassium iodate) UNNA: 1479 PG:III.</p>		
<p><b>15. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Quy chuẩn áp dụng</b>          Quy chuẩn Quốc gia: TCVN 5507:2002.          Nghị định: số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009.</li> <li>- <b>Xếp loại khác</b>  <b>DSCL (EEC):</b> R8- gặp vật liệu cháy có thể bốc lửa. R22- độc hại nếu nuốt phải. R36/38- kích ứng mắt và da. S2- để xa tầm với của trẻ em. S17- để cách xa vật liệu dễ cháy. S46- nếu nuốt phải, cần gọi sự trợ giúp y tế ngay.  <b>HMIS (U.S.A.)</b>          Độc hại sức khỏe: 2          Nguy hiểm cháy: 0          Độ hoạt hóa: 1          Bảo vệ cá nhân: E  <b>National Fire Protection Association (U.S.A.)</b>          Sức khỏe: 2</li> </ul>		

<b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	<b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>Potassium iodate</b>	MSDS: 16/10/2012
Khả năng cháy: 0 Độ hoạt hóa: 0 Độc hại đặc biệt:		
<b>16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thông tin tham khảo:</b> Potassium iodate - science lab.com, INC, Mỹ.</li> <li>- <b>Ngày ghi:</b> 16/10/2012</li> <li>- <b>Ngày sửa đổi gần nhất:</b> 16/10/2012</li> <li>- <b>Tổ chức biên soạn:</b> Viện Vệ sinh Y tế Công cộng TP.HCM, Khoa Xét nghiệm, Labo Hóa Độc chất Môi trường.</li> </ul> <p><i>Lưu ý người đọc:</i></p> <p><i>Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.</i></p> <p><i>Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.</i></p>		